

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HỆ THỐNG AI HỖ TRỢ TUYỂN SINH NEU 2026

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 683/TB-ĐHKTQD ngày 27/3/2026
của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân)*

<https://ai.neu.edu.vn/tuyen-sinh>



MỤC LỤC

1. Tổng quan hệ thống	3
1.1. Cách truy cập	3
1.2. Giao diện trang chủ của hệ thống	3
2. Thông tin tuyển sinh	4
2.1. Tìm kiếm nhanh	5
2.2. Sử dụng Mục lục nhanh	6
2.3. Tra cứu Chỉ tiêu & Phương thức xét tuyển	6
2.4. Các điểm mới và lưu ý quan trọng năm 2026.....	7
3. Quy đổi điểm	7
3.1. Nhập các thông tin	9
3.2. Thực hiện quy đổi	10
3.3. Phân tích kết quả quy đổi và phân vị	11
3.4. Một số lưu ý	11
4. Chương trình đào tạo	11
4.1. Lựa chọn Khóa học phù hợp.....	13
4.2. Sử dụng Bộ lọc tìm kiếm thông minh.....	13
4.3. Sắp xếp dữ liệu linh hoạt	13
4.4. Xem khung chương trình chi tiết	13
5. Khám phá tính cách và định hướng nghề nghiệp.....	13
5.1. Trả lời trắc nghiệm.....	15
5.2. Ý nghĩa kết quả khám phá tính cách và định hướng nghề nghiệp	15

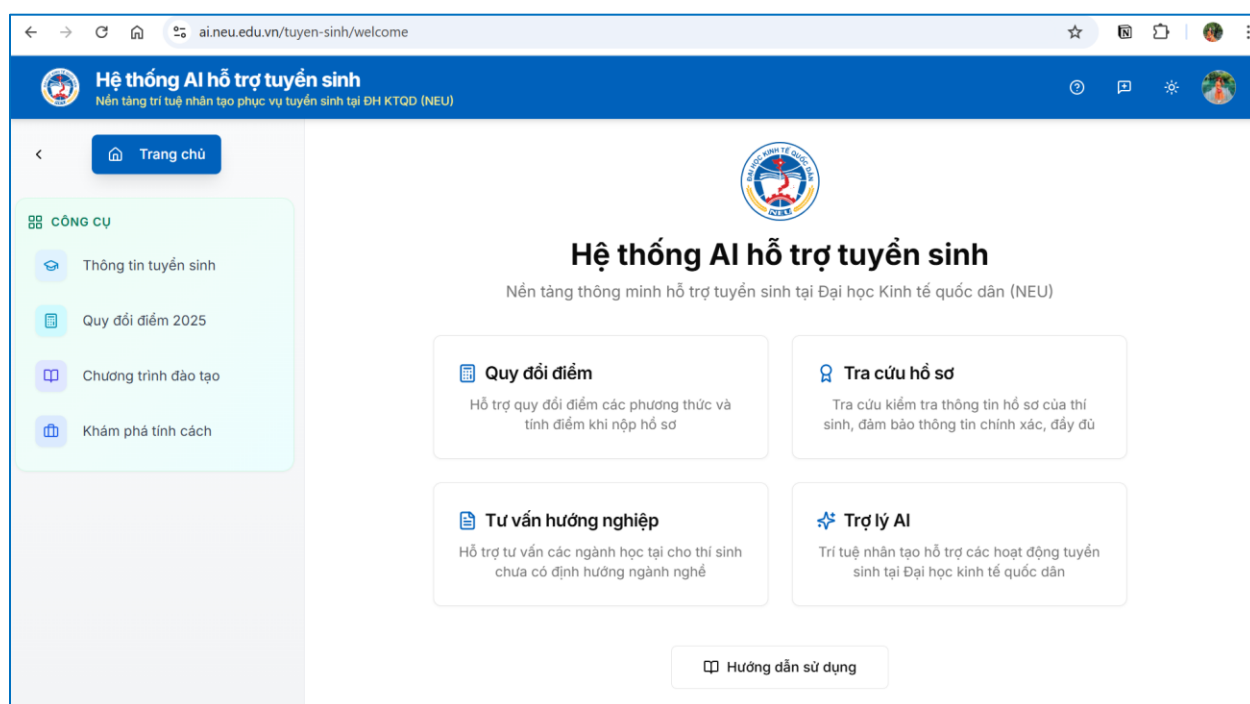
1. Tổng quan hệ thống

1.1. Cách truy cập

Thí sinh truy cập theo địa chỉ: <https://ai.neu.edu.vn/tuyen-sinh> hoặc quét QR code:



1.2. Giao diện trang chủ của hệ thống



Hệ thống tuyển sinh hỗ trợ thí sinh theo một hành trình đầy đủ: tư vấn định hướng nghề nghiệp, quy đổi và đối sánh điểm, tra cứu dữ liệu thí sinh/điểm, tra cứu đề cương chương trình đào tạo, và tra cứu điểm chuẩn theo ngành/chương trình. Từ đó giúp thí sinh chọn ngành phù hợp năng lực, sở thích và cơ hội trúng tuyển.

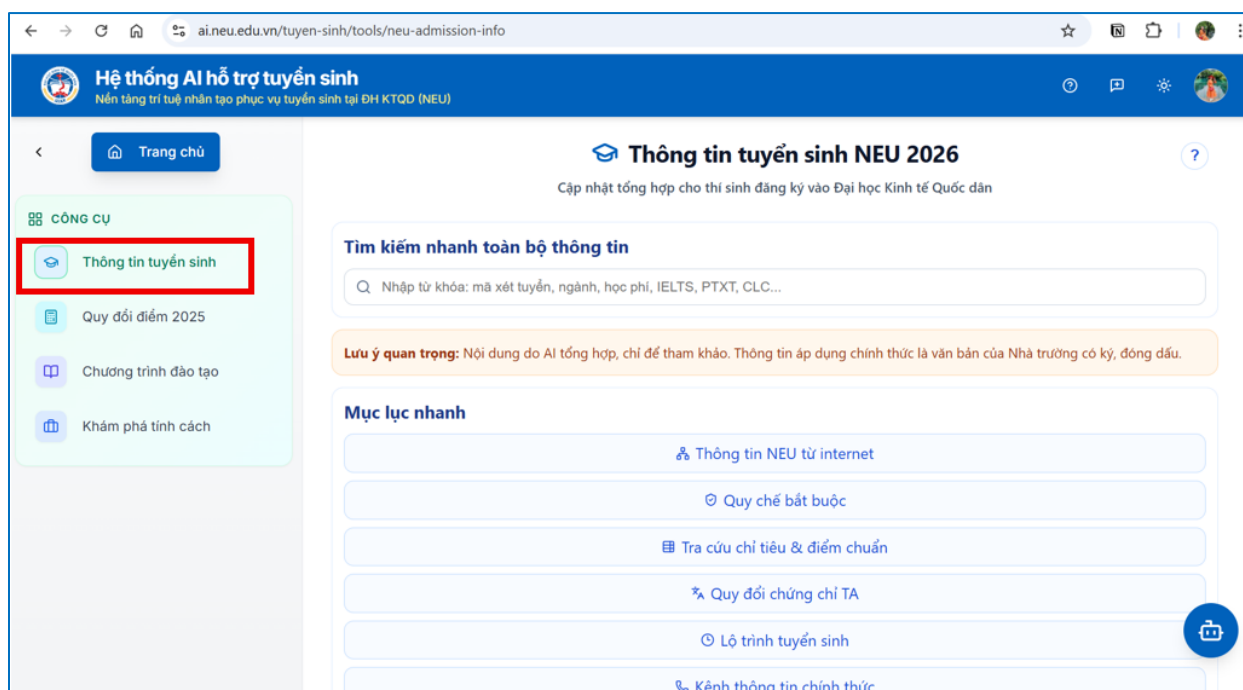
Thí sinh click vào chức năng muốn sử dụng để bắt đầu. Hệ thống với các chức năng chính:

- **Thông tin tuyển sinh:** Cung cấp thông tin tổng hợp cho thí sinh đăng ký vào Đại học Kinh tế Quốc dân như: quy chế, quy định, các phương thức xét tuyển, các tổ hợp xét tuyển, học phí, các ngành đào tạo mới, tham khảo điểm chuẩn năm 2025, các mã ngành/chương trình mới NEU 2026, ...
- **Quy đổi điểm:** Cung cấp công cụ quy đổi điểm từ nhiều nguồn (điểm THPT, SAT/ACT/HSA/TSA, chứng chỉ ngoại ngữ...) về thang điểm xét tuyển tương ứng.
- **Chương trình đào tạo:** Cung cấp cho thí sinh chi tiết các chương trình đào tạo trước khi đăng ký nguyện vọng bao gồm: Mục tiêu môn học/chương trình; Chuẩn đầu ra (kiến thức, kỹ năng, thái độ); Cấu trúc học phần, tín chỉ, phương pháp đánh giá; Tài liệu học tập, kế hoạch giảng dạy...
- **Khám phá tính cách:** Công cụ tư vấn hướng nghiệp cá nhân hóa giúp thí sinh xác định nhóm tính cách và gợi ý nhóm ngành phù hợp.

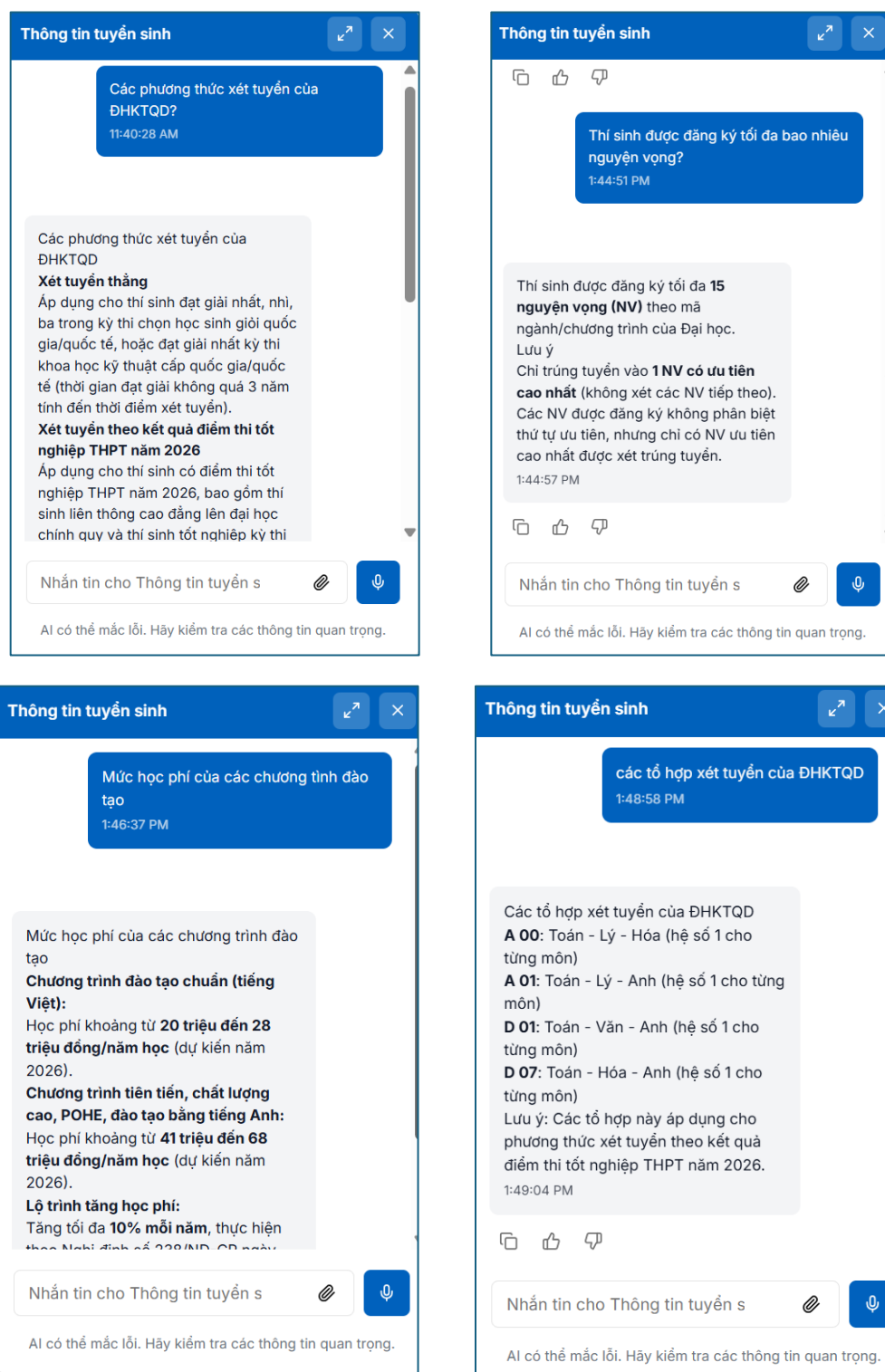
Với mỗi chức năng của hệ thống, thí sinh có thể sử dụng tính năng **Trợ lý AI** (biểu tượng nhỏ góc dưới bên phải cửa sổ) để hỏi đáp về các thông tin tuyển sinh.

2. Thông tin tuyển sinh

Chức năng này là "thư viện số" giúp thí sinh nắm bắt toàn bộ quy định, chỉ tiêu và các điểm mới nhất trong kỳ tuyển sinh năm 2026 của Đại học Kinh tế Quốc dân.



Có thể tương tác trực tiếp với **Trợ lý AI** (góc dưới phải màn hình):



2.1. Tìm kiếm nhanh

- Sử dụng ô "Tìm kiếm nhanh toàn bộ thông tin" ở ngay đầu trang.

- Nhập các từ khóa cụ thể như: *mã xét tuyển, tên ngành, học phí, IELTS, PTXT...* hệ thống dẫn trực tiếp đến mục thông tin chi tiết liên quan.

Tìm kiếm nhanh toàn bộ thông tin

Tìm thấy 17 lần xuất hiện của từ khóa. Kết quả nhanh: 4 chương trình, 0 FAQ, 0 quy định, 1 trích đoạn tài liệu.

Nguồn: Trang Tuyển sinh NEU

Nguồn: Bài đăng quyết định tuyển sinh 2026 trên neu.edu.vn

Kết quả tìm kiếm nhanh

Chương trình/ngành

7480201 - Công nghệ thông tin (ĐHCQ)

-- (3) Công nghệ thông tin và chuyển đổi số (ĐHCQ)

7480201 - Công nghệ thông tin (Liên thông CĐ-ĐH)

7480201 - Công nghệ thông tin (Liên thông ĐH-ĐH)

FAQ phù hợp

Không có kết quả.

Trích đoạn tài liệu

Thông báo mới 0101: Giám đốc Đại học Bùi Huy Nhượng cũng cho biết, bên cạnh các lĩnh vực truyền thống, Đại học Kinh tế Quốc dân đang đẩy mạnh đào tạo các ngành công nghệ như Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Khoa học dữ liệu, Trí tuệ nhân tạo... Nhiều sinh viên đã đạt giải cao trong các cuộc thi học thuật trong nước và quốc tế, khẳng định hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển.

Quy định cần biết

Không có kết quả.

2.2. Sử dụng Mục lục nhanh

Nếu bạn đã xác định được nhóm thông tin cần tìm, hãy bấm vào các nút trong phần **Mục lục nhanh** để đi thẳng tới:

- **Quy chế bắt buộc:** Các điều kiện dự tuyển chung.
- **Tra cứu chỉ tiêu:** Xem số lượng tuyển sinh của từng ngành.
- **Lộ trình tuyển sinh:** Các mốc thời gian quan trọng.
- **Câu hỏi thường gặp:** Giải đáp các thắc mắc phổ biến của thí sinh.

2.3. Tra cứu Chỉ tiêu & Phương thức xét tuyển

Hệ thống hiển thị rõ ràng thông tin tổng quan năm 2026:

Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU) Mã trường: NEU Chỉ tiêu ĐHCQ: 8.780 Liên thông: 220 Tổng chỉ tiêu: 9.000	Phương thức xét tuyển - Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp (PTXT1-PTXT4) - Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT 2026 (PTXT5) Tổ hợp môn THPT: A00, A01, D01, D07	Liên hệ tuyển sinh Hotline: 0888.128.558 Email: tuvantuyensinh@neu.edu.vn Website: neu.edu.vn/tuyen-sinh
---	--	---

Trang 6/15

2.4. Các điểm mới và lưu ý quan trọng năm 2026

Thí sinh cần đặc biệt chú ý mục này để không bỏ lỡ các thay đổi:

📌 Điểm mới và lưu ý quan trọng năm 2026

- NEU 2026 **tăng 500 chỉ tiêu** cho **15 mã** ngành/chương trình mới.
- Tổng số mã xét tuyển dự kiến là **88**.
- Thí sinh được đăng ký **tối đa 15 nguyện vọng** và chỉ **trúng tuyển 01 nguyện vọng** cao nhất.
- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế dùng để **quy đổi điểm** xét tuyển kết hợp, **không cộng điểm thưởng riêng**.
- Điểm ưu tiên xét tuyển thẳng (nếu không dùng quyền tuyển thẳng): **giải nhất +1.5, giải nhì +1.0, giải ba +0.5**.

Bên cạnh đó hệ thống cung cấp rất nhiều thông tin hữu ích khác như:

- Giới thiệu nhóm chương trình và mã tuyển sinh (ĐHCQ 2026).
- Học phí, chuẩn đầu ra.
- 15 mã ngành/chương trình mới NEU 2026.
- Tra cứu chỉ tiêu và điểm chuẩn (2025).
- Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
- Lộ trình tuyển sinh dự kiến 2026.
- Các kênh thông tin tuyển sinh chính thức
- Một số câu hỏi thường gặp.

3. Quy đổi điểm

Công cụ này giúp thí sinh thực hiện quy đổi điểm của các phương thức khác nhau thành những con số trực quan. Hệ thống đưa ra điểm quy đổi cao nhất và phân vị.

The screenshot shows the 'Hệ thống AI hỗ trợ tuyển sinh' (AI Admission Support System) interface. The sidebar on the left contains a 'CÔNG CỤ' (Tools) section with a red box highlighting 'Quy đổi điểm 2025'. The main area is titled 'Quy đổi điểm' and includes a sub-header 'Điểm của các kỳ thi' (Exam Scores). Below this, there is a table of input fields for different exams and their corresponding scores:

Điểm của các kỳ thi	SAT	ACT	HSA	V-ACT	TSA
Nếu thí sinh có điểm ở kỳ thi hoặc chứng chỉ nào thì hãy nhập vào hệ thống.	1200-1600	26-36	85-150	700-1200	60-100
	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC L&R	TOEIC S	TOEIC W
	5.5-9	46-120	785-990	160-200	150-200

Below the table, there are additional sections for 'Điểm thi THPT' (High School Exam Score) and 'Ưu tiên' (Preference), each with a right arrow indicating further options.

Thí sinh có thể tương tác trực tiếp với **Trợ lý AI** (góc dưới phải màn hình):

The image displays four screenshots of the AI chat interface, each showing a user query and the system's response. The interface has a blue header with the title "Quy đổi và tư vấn điểm" and a close button. The user queries are in blue boxes, and the responses are in light gray boxes. At the bottom of each chat window, there is a text input field, a microphone icon, and a disclaimer: "AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng."

Screenshot 1 (Top Left):

Quy đổi và tư vấn điểm

Em có HSA 90 và IELTS 7 thì điểm quy đổi thế nào
1:52:40 PM

1. Kết quả quy đổi điểm chính
Điểm cơ sở: 0
Điểm cộng: 0
Điểm ưu tiên khu vực: 0
Điểm ưu tiên đối tượng: 0
Tổng điểm ưu tiên: 0
Điểm ưu tiên giảm dần: 0
Điểm xét tuyển cao nhất: 25.61
Phương thức cao nhất: 500

2. Điểm theo tổ hợp
Tổ hợp Điểm

A00	0
A01	0
D01	0

Nhắn tin cho Quy đổi và tư vấn

AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

Screenshot 2 (Top Right):

Quy đổi và tư vấn điểm

Tôi có Toán 8.8, Lý 8.6, Hóa 7.2, Anh 8.9, IELTS 7.0, KV3 thì điểm xét tuyển cao nhất là bao nhiêu?
12:41:50 PM

1. Kết quả quy đổi điểm chính
Điểm cơ sở: 26.3
Điểm cộng: 0.5
Điểm ưu tiên khu vực: 0
Điểm ưu tiên đối tượng: 0
Tổng điểm ưu tiên: 0
Điểm ưu tiên giảm dần: 0
Điểm xét tuyển cao nhất: 27.4
Phương thức cao nhất: 409

2. Điểm theo tổ hợp
Tổ hợp Điểm

A00	24.6
A01	26.3

Nhắn tin cho Quy đổi và tư vấn

AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

Screenshot 3 (Bottom Left):

Quy đổi và tư vấn điểm

Tôi có SAT 1450, IELTS 7.0, Toán 8.5 và muốn biết điểm xét tuyển cùng tư vấn vào ngành Hệ thống thông tin.
1:57:42 PM

1. Kết quả quy đổi điểm chính
Điểm cơ sở: 0
Điểm cộng: 0
Điểm ưu tiên khu vực: 0
Điểm ưu tiên đối tượng: 0
Tổng điểm ưu tiên: 0
Điểm ưu tiên giảm dần: 0
Điểm xét tuyển cao nhất: 24.96
Phương thức cao nhất: 415

2. Điểm theo tổ hợp
Tổ hợp Điểm

A00	0
A01	0

Nhắn tin cho Quy đổi và tư vấn

AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

Screenshot 4 (Bottom Right):

Quy đổi và tư vấn điểm

A00 24.6
A01 26.3
D01 0
D07 24.9

3. Điểm xét tuyển theo phương thức
Phương thức Điểm

100	26.3
402	0
409	26.9
415	0
500	0

4. Dữ liệu đầu vào đã nhận diện
Toán: 8.8
Lý: 8.6
Hóa: 7.2
Tiếng Anh: 8.9
IELTS: 7.0
Khu vực ưu tiên: 3
1:58:47 PM

Nhắn tin cho Quy đổi và tư vấn

AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

3.1. Nhập các thông tin

Bước 1: Nhập điểm các kỳ thi/chứng chỉ quốc tế

Tại mục "**Điểm của các kỳ thi**", thí sinh chỉ cần nhập điểm vào các ô tương ứng với chứng chỉ mình đang sở hữu. Hệ thống đã giới hạn dải điểm chấp nhận (ví dụ: IELTS từ 5.5 trở lên). Các chứng chỉ bao gồm:

- **Nhóm chứng chỉ quốc tế:** SAT (1200–1600); ACT (26–36).
- **Nhóm bài thi đánh giá năng lực/tư duy:** HSA (85–150); V-ACT (700–1200); TSA (60–100).
- **Nhóm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:** IELTS (5.5–9.0); TOEIC L&R (785–990), S (160–200), W (150–200); TOEFL iBT (46–120).

 **Điểm của các kỳ thi**

Nếu thí sinh có điểm ở kỳ thi hoặc chứng chỉ nào thì hãy nhập vào hệ thống.

 SAT 1200–1600	 ACT 26–36	 HSA 85–150	 V-ACT 700–1200	 TSA 60–100
 IELTS 5.5–9	 TOEFL iBT 46–120	 TOEIC L&R 785–990	 TOEIC S 160–200	 TOEIC W 150–200

Bước 2 (có thể bỏ qua, nếu muốn): Nhập điểm thi THPT

Nhấn vào thanh "**Điểm thi THPT**" để mở rộng phần nhập liệu. Tại đây, thí sinh nhập điểm các môn nằm trong tổ hợp xét tuyển của mình (ví dụ: Toán, Văn, Anh hoặc Toán, Lý, Hóa...).

 **Điểm thi THPT**

 Toán 10	 Văn 8	 Lý 7	 Hóa 9.5	 Tiếng Anh 7
---	---	--	---	---

Điểm từng tổ hợp (đã cộng ưu tiên KV, DT, giải). Hệ thống dùng tổ hợp cao nhất để so sánh với điểm quy đổi khác.

A00 26.50	A01 24.00	D01 25.00	D07 26.50
---------------------	---------------------	---------------------	---------------------

Bước 3 (có thể bỏ qua, nếu muốn): Chọn đối tượng ưu tiên

Nhấn vào thanh "**Ưu tiên**" để chọn các diện ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Khu vực 1, 2, 3; Đối tượng chính sách...). Điểm ưu tiên sẽ được hệ thống tự động cộng vào tổng điểm cuối cùng.

 **Ưu tiên**

Khu vực ưu tiên

KV2-NT (0.5) ▾

Đối tượng ưu tiên

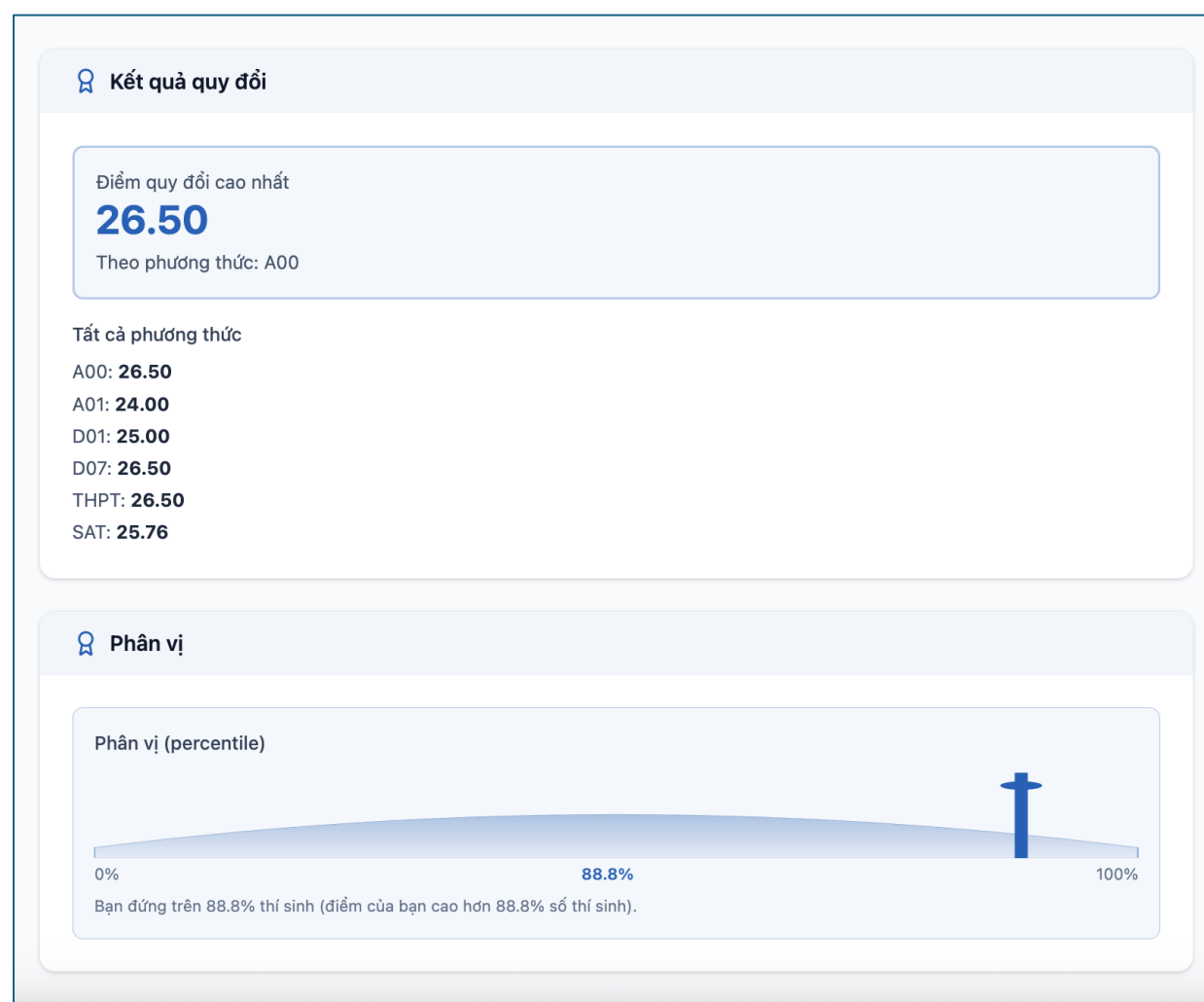
Không thuộc đối tượng ưu tiên ▾

Ưu tiên xét tuyển (giải HSG)

Không ▾

3.2. Thực hiện quy đổi

Sau khi đã điền đầy đủ và chính xác các thông tin, thí sinh nhấn nút "**Quy đổi**", hệ thống sẽ cung cấp một bảng phân tích chi tiết để thí sinh đánh giá khả năng cạnh tranh của mình.



3.3. Phân tích kết quả quy đổi và phân vị

Hệ thống sẽ tự động so sánh giữa các chứng chỉ thí sinh đã nhập (nếu có nhiều hơn một loại) và đưa ra con số tối ưu nhất.

- **Điểm quy đổi:** Đây là điểm số đã được chuẩn hóa về thang điểm 30.
- **Phương thức tối ưu:** Hệ thống sẽ ghi rõ điểm này thuộc phương thức nào (ví dụ: SAT, IELTS kết hợp, hay Điểm đánh giá năng lực,...). Điều này giúp thí sinh xác định được thế mạnh lớn nhất của mình.

Chỉ số phân vị là phần quan trọng nhất giúp thí sinh định vị bản thân so với các thí sinh khác trong kỳ tuyển sinh.

- **Ý nghĩa con số:** Chỉ số phân vị (ví dụ: 88.8%) cho biết điểm của thí sinh đang cao hơn 88.8% tổng số thí sinh có dữ liệu trên hệ thống.
- **Biểu đồ hình chuông:** Nếu vạch xanh nằm càng về phía tay phải (gần mức 100%), cơ hội trúng tuyển vào các ngành "hot" của thí sinh càng cao. Ví dụ
 - Mức phân vị trên 50% cho thấy thí sinh đang nằm trong nhóm 1/2 thí sinh có điểm số tốt nhất hệ thống.
 - Mức phân vị trên 75% cho thấy thí sinh đang nằm trong nhóm 1/4 thí sinh có điểm số tốt nhất hệ thống.

3.4. Một số lưu ý

- Giá trị tham khảo: bảng quy đổi này sử dụng dữ liệu của năm 2025. Thí sinh xét tuyển năm 2026 nên dùng để tham khảo, ước lượng và cần cập nhật thông tin tuyển sinh chính thức năm 2026 của ĐHKQTĐ.
- Định dạng điểm: Đảm bảo nhập đúng định dạng (ví dụ: dùng dấu chấm cho điểm lẻ nếu hệ thống yêu cầu).

4. Chương trình đào tạo

Tính năng này cho phép tiếp cận kho dữ liệu không lồ về các ngành học, từ các khóa cũ đến khóa mới nhất (K68).

Hệ thống AI hỗ trợ tuyển sinh
Nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ tuyển sinh tại ĐH KTQD (NEU)

Chương trình đào tạo
Tra cứu chương trình đào tạo K68 - 2026

Tìm theo mã ngành, mã tuyển sinh, khoa, ngành/chương trình...

STT	Mã tuyển sinh	Chương trình đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	90
2	7310101_1	Kinh tế học	7310101	50
3	7310101_2	Kinh tế và quản lý đô thị	7310101	50
4	7310101_3	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực	7310101	50
5	7310104	Kinh tế đầu tư	7310104	100
6	7310105	Kinh tế phát triển	7310105	80
7	7310106	Kinh tế quốc tế	7310106	50
8	7310107	Thống kê kinh tế	7310107	50

Thí sinh có thể tương tác trực tiếp với **Trợ lý AI** (góc dưới phải màn hình):

Tư vấn hướng nghiệp

so sánh chương trình đào tạo Khoa học máy tính và Công nghệ thông tin
2:14:34 PM

Để so sánh chương trình đào tạo giữa hai ngành "Khoa học máy tính (7480101)" và "Công nghệ thông tin (7480201)", chúng ta có thể xem xét các môn học đặc trưng mà mỗi ngành cung cấp.

MÔN HỌC CỦA NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Tên môn	Mã môn
1	Phát hiện tri thức từ dữ liệu	CNTT1181
2	Phương pháp tính	CNTT1182
3	Kiến trúc máy tính	CNTT1112
4	Đại số	TOCB1101

Nhắn tin cho Tư vấn hướng ng

AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

Tư vấn hướng nghiệp

Học công nghệ thông tin ở NEU có ưu điểm gì không?
2:31:57 PM

Học ngành Công nghệ thông tin (7480201) tại NEU có nhiều ưu điểm nổi bật:

- Mục tiêu đào tạo:** Ngành Công nghệ thông tin hướng đến việc kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.
- Chương trình học đa dạng:** Sinh viên sẽ được học nhiều môn học chuyên sâu như:
Phát hiện tri thức từ dữ liệu (CNTT1181)
Kiến trúc máy tính (CNTT1112)
Lập trình Java (CNTT1153)

Nhắn tin cho Tư vấn hướng ng

AI có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

4.1. Lựa chọn Khóa học phù hợp

Tại góc phải màn hình, có thể thay đổi bộ dữ liệu theo từng khóa:

- Chọn khóa: Từ **K62 đến K68**.
- Mục đích: Mỗi khóa có thể có sự điều chỉnh về học phần hoặc mã ngành. Nếu bạn là thí sinh xét tuyển năm 2026, hãy ưu tiên xem các khóa gần nhất (K68) để nắm bắt xu hướng đào tạo mới nhất của nhà trường.

4.2. Sử dụng Bộ lọc tìm kiếm thông minh

Để không bị "ngợp" giữa hàng chục ngành học, hãy dùng ô tìm kiếm để lọc theo:

- **Mã tuyển sinh/Mã ngành:** Ví dụ "EP01", "7340101"...
- **Tên ngành/Chương trình:** Nhập từ khóa như "Công nghệ", "tài chính", ... hệ thống sẽ hiển thị ngay các kết quả liên quan.

4.3. Sắp xếp dữ liệu linh hoạt

Thí sinh có thể bấm trực tiếp vào **tiêu đề các cột** (như **Mã tuyển sinh**, **Chương trình đào tạo**, **Tên ngành**,...) để sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái (A-Z hoặc Z-A), giúp việc so sánh các ngành trong cùng một khoa trở nên dễ dàng hơn.

4.4. Xem khung chương trình chi tiết

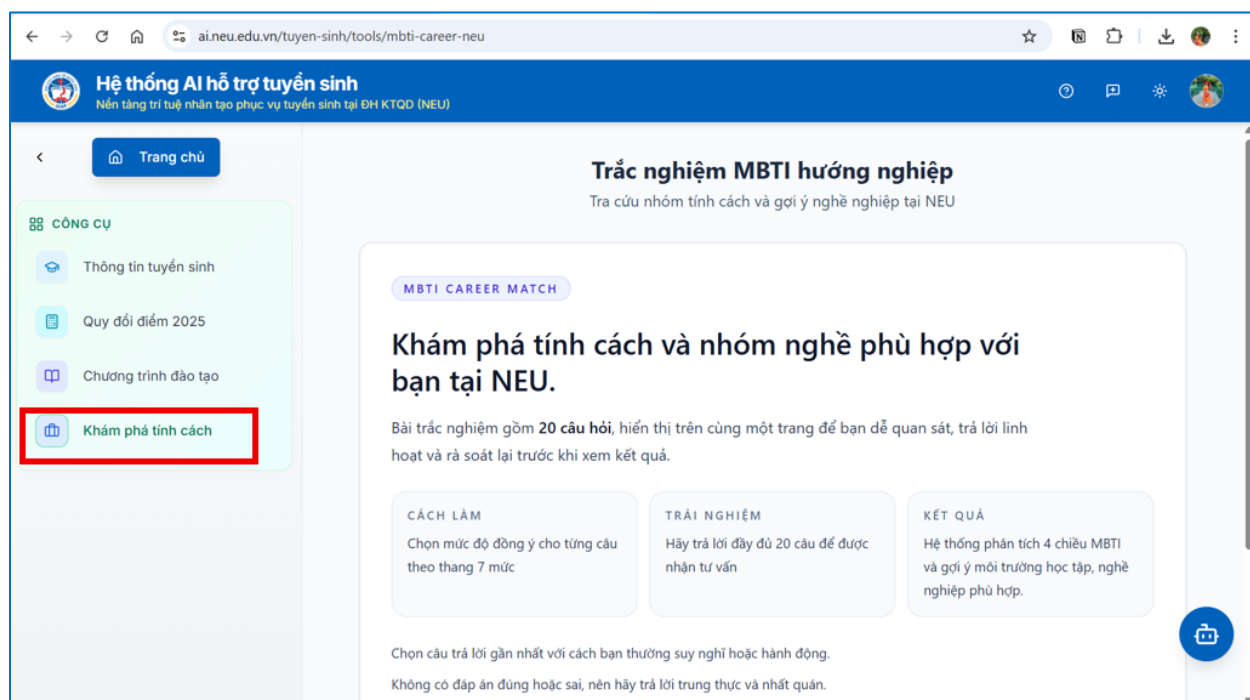
Đây là phần nội dung quan trọng nhất: Bấm trực tiếp vào **Tên chương trình đào tạo**, hệ thống sẽ mở ra khung chương trình chi tiết, bao gồm danh sách các môn học đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, cùng số tín chỉ tương ứng.

Mẹo nhỏ cho thí sinh:

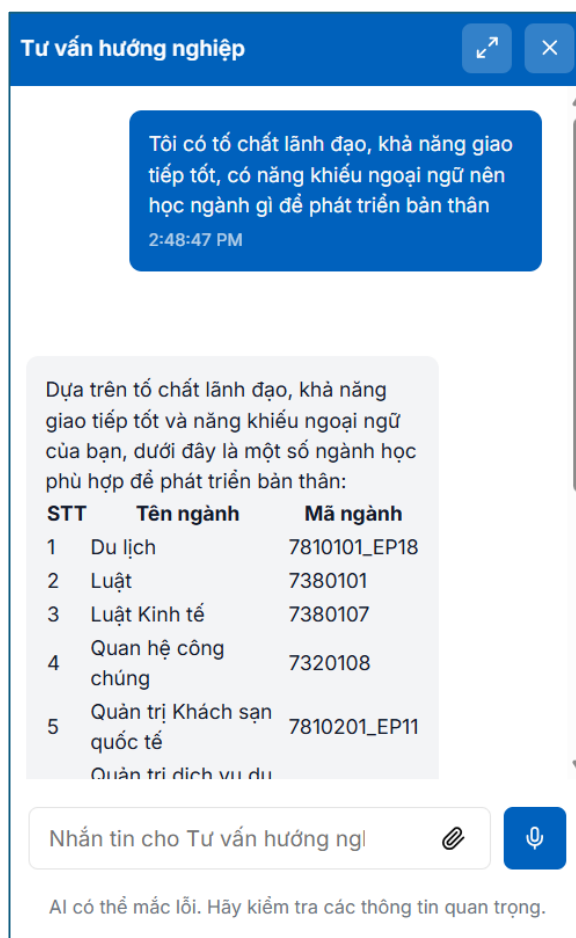
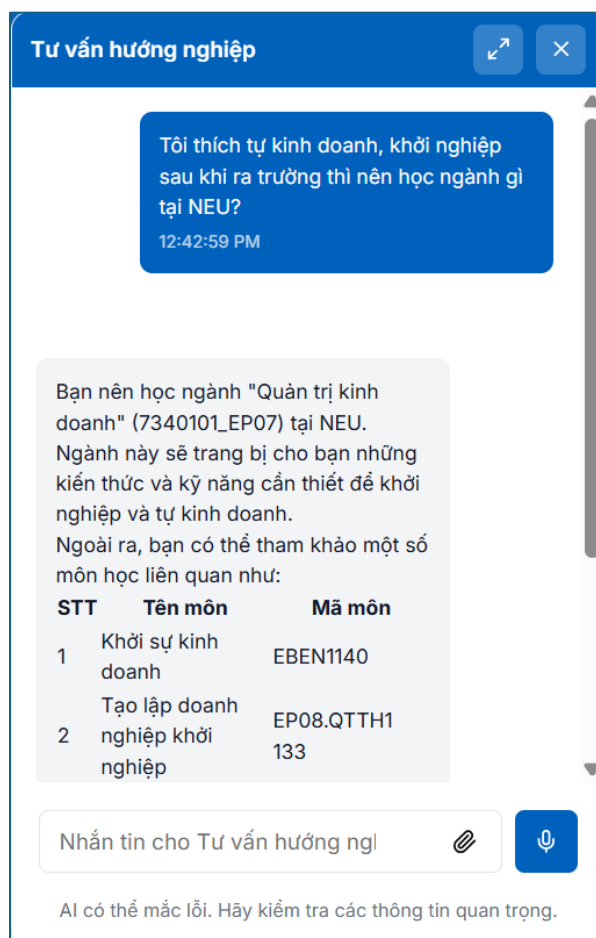
Nếu thí sinh đang phân vân giữa hai ngành (ví dụ: *Kinh tế đầu tư* và *Tài chính doanh nghiệp*), hãy mở khung chương trình của cả hai ngành ở hai tab khác nhau để so sánh các môn học chuyên sâu. Ngành nào có nhiều môn học đúng sở thích của bạn hơn thì đó chính là lựa chọn ưu tiên.

5. Khám phá tính cách và định hướng nghề nghiệp

Công cụ này sử dụng mô hình phân tích 4 chiều **MBTI** để đối chiếu tính cách của bạn với môi trường học tập và các nhóm ngành đặc thù tại ĐHKQTĐ.



Thí sinh có thể tương tác trực tiếp với **Trợ lý AI** (góc dưới phải màn hình):



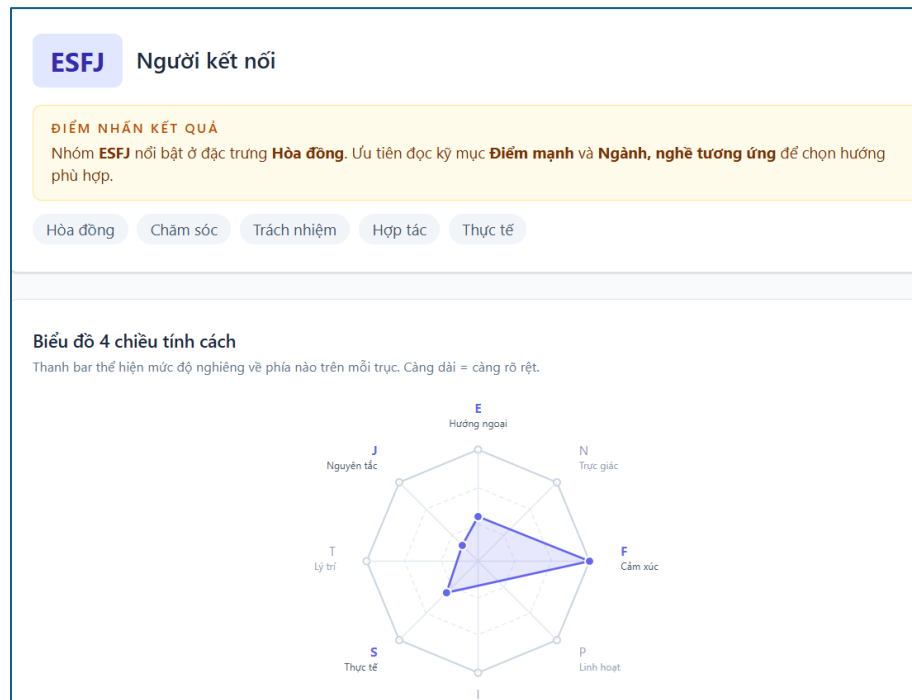
5.1. Trả lời trắc nghiệm

Thí sinh click vào nút “**Bắt đầu làm bài**” để trả lời 20 câu hỏi trắc nghiệm:

- Với mỗi câu hỏi, thí sinh chọn mức độ đồng ý theo **thang 7 mức** (từ "Rất không đồng ý" đến "Rất đồng ý").
- Hãy chọn câu trả lời gần nhất với cách bạn thực sự suy nghĩ hoặc hành động trong thực tế của bản thân mình.

5.2. Ý nghĩa kết quả khám phá tính cách và định hướng nghề nghiệp

Sau khi hoàn thành 20 câu hỏi trắc nghiệm, click nút “**Xem kết quả**”, hệ thống AI sẽ xuất một bản báo cáo khám phá về tính cách và định hướng nghề nghiệp.



- Phân tích 4 chiều MBTI:** Xác định bạn thuộc nhóm tính cách nào (Ví dụ: Người truyền cảm hứng, Nhà điều hành,...).
- Gợi ý môi trường học tập:** Chỉ ra bạn sẽ phát huy tốt nhất khả năng trong môi trường học thuật nào (Làm việc nhóm, Nghiên cứu độc lập, hay Sáng tạo nghệ thuật).
- Nhóm nghề phù hợp tại NEU:** AI sẽ liệt kê các ngành học tại NEU có đặc thù công việc tương đồng với thể mạnh tính cách của bạn.